

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày 29 - 01 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quàng Văn Mãng và bà Nguyễn Thị Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Ngọc Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn Q, sinh 04/9/1999; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn N, sinh năm 1953 và bà Quàng Thị L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự (ngày 07/9/2020 bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 VNĐ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** chị Lò Thị P, sinh 1993, nơi cư trú: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Lường Văn T, sinh 1990, nơi cư trú: bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/10/2020, Quàng Văn Q đi bộ đến nhà anh Cà Văn P quan sát thấy cổng và cửa nhà khoá, xung quanh vắng người; Q nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trèo qua cổng rồi trèo qua khe cửa bếp và trong nhà lục tìm

tài sản, Q thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng của chị Lò Thị P để trên giường ngủ Q liền lấy cho vào túi quần rồi treo ra ngoài đi bộ đến nhà anh Lương Văn T, Q nói với anh T “nhặt được chiếc điện thoại bên huyện T, tỉnh Lai Châu, hiện nay đang cần tiền nên muốn bán”, anh T cầm xem và thỏa thuận mua chiếc điện thoại với giá 500.000VNĐ, có được tiền Q đã chi tiêu cá nhân hết.

Phát hiện bị mất tài sản chị Lò Thị P cùng anh Cà Văn P đi tìm thì phát hiện anh Lương Văn T đang giữ, đồng thời biết được người chiếm đoạt là Quảng Văn Q nên ngày 13/10/2020 chị P đã có đơn trình báo đề nghị cơ quan chức năng điều tra xử lý.

Tiến hành điều tra, khám nghiệm hiện trường, cơ quan chức năng thu giữ với Lương Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng.

Ngày 15/10/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận về giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng có giá là 2.200.000VNĐ.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định trả lại: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng cho chị Lò Thị P.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-ML ngày 02/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Quảng Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đó là do nghiện ma túy, không có tiền chi tiêu nên nảy sinh ý định và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo xin hưởng sự khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Quảng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng cho chị Lò Thị P; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Quảng Văn Q tự bào chữa, tranh luận: nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin miễn nộp tiền án phí.

Bị hại đề nghị xét xử vắng mặt, đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn T đề nghị xét xử vắng mặt, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đương sự chị Lò Thị P, anh Lương Văn T vắng mặt; Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai bị hại, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: khoảng 07 giờ ngày 01/10/2020, Quàng Văn Q quan sát thấy cổng và cửa nhà anh Cà Văn P khoá, xung quanh vắng người; Q nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trèo qua cổng rồi trèo qua khe cửa bếp vào trong nhà, lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng của chị Lò Thị P cho vào túi quần rồi trèo ra ngoài đi bán cho anh Lương Văn T được số tiền 500.000VNĐ. Theo kết luận định giá tài sản số: 33/KLĐGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu trắng có giá là 2.200.000VNĐ. Như vậy, bị cáo Quàng Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 2.200.000VNĐ; hành vi đó đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã bị xử phạt hành chính, được giáo dục nhưng không thấy đó làm bài học để tiếp tục tu dưỡng, rèn luyện, lao động, làm ăn lương thiện phát triển kinh tế gia đình mà ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, ăn chơi đua đòi, nghiện ma túy, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác; với mục đích có tiền mua ma túy, bị cáo đã cố ý trực tiếp lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá là 2.200.000VNĐ; Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hậu quả xảy ra không những xâm phạm quyền sở hữu, làm thiệt hại về tài sản của chị Phiên, anh Tầm mà còn làm ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người vi phạm của Nhà

nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tiền án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, nhận thức pháp luật hạn chế; tuổi bị cáo còn trẻ cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự, là đối tượng nghiện ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Lò Thị P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại chủ sở hữu là đúng thẩm quyền, có căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: chị Lò Thị P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Q bồi thường gì thêm, không yêu cầu ghi nhận việc nhận lại tài sản; anh Lường Văn Tâm không yêu cầu bồi thường, bồi hoàn nên không có cơ sở giải quyết theo vụ án.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn Q 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (24/10/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn Q.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2021); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoà**